

Số: 283/2024/QĐST-HNGĐ

Tháp Mười, ngày 27 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 551/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: 203, ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khóm B, thị trấn M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 11 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/11/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Minh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị Minh T tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Bùi Văn Đăng K, sinh ngày 14/11/2012 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu K đang do chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng); Chị T không yêu cầu anh H cấp dưỡng (đóng góp) nuôi con chung.

Chị T và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị T.

2.3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh H tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011514 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Anh H được nhận lại tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

2.6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Tân Bình, huyện Thanh Bình (GCNKH số 44 ngày 13/6/2011);
- Lưu: HSVA, VP, (Búp).

THẨM PHÁN

Trần Văn Kiến